

# Truyện thuyết Dugong- Côn Đảo

LÊ XUÂN ÁI



Dugong - Ảnh: L.Xu.Ai

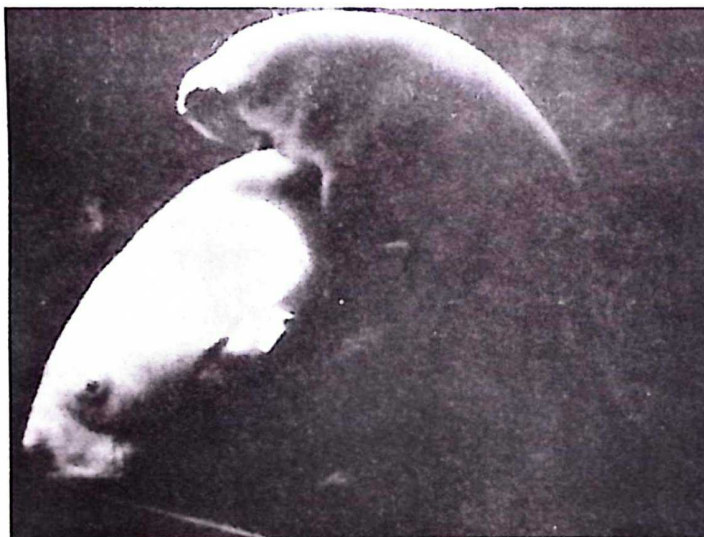


Dugong ở  
biển Côn  
Đảo - Ảnh:  
V.S.Tuan

## Dugong và hành trình lý giải...

Tôi không bao giờ quên được vào một đêm tháng 9/1995, giữa biển trời Côn Đảo mênh mông, từ một cuộc cụng ly với “nước mắt quê hương” giữa tôi và các chuyên gia quốc tế trên lĩnh vực bảo tồn biển, chỉ có hai tấm ảnh (tôi đã giữ trong ngăn tủ khá lâu) của một cán bộ khoa học Côn Đảo chụp một loài động vật biển do một ngư dân kéo lưới mang vào, tất cả đều ngỡ ngàng không biết là con vật gì của biển, không giống cá voi, cá heo, cá mập, cá nước như đã từng thấy và sau đó tên gọi Dugong hay cá cúi Côn Đảo đã truyền nhanh khắp cả nước như một khám phá mới về một loài thú biển quý hiếm của hành tinh mà anh chàng chuyên gia quốc tế kia đã phùng mang, trợn mắt cứ bảo với tôi rằng “Dugong không thể có ở Việt Nam, chưa có tài liệu thế giới khẳng định”. Dầu sao, về sau này tôi luôn biết ơn ông chuyên gia quốc tế ấy đã giúp tôi có thêm nhiều tài liệu quý, cũng như giúp tôi đắc lực trong sự nghiệp bảo tồn biển ở Côn Đảo - Việt Nam. Thế là tôi lao vào khám phá, điều tra để khẳng định nguồn gốc và những điều cần thiết khác. Tôi đọc rất nhiều tài liệu cũ nói về Côn Đảo, nói chuyện trao đổi với nhiều “già làng, trưởng bản” tại Côn Đảo, tôi mới ngỡ người ra Dugong Côn Đảo đã có mặt lâu đời mà khoa học biển chúng ta chưa phát hiện và điều này được khẳng định khi tiếp tục nghiên cứu và phát hiện đáy biển Côn Đảo có 9 loài cỏ biển-seagrass (Dugong chỉ ăn cỏ biển). Thế là câu chuyện truyền thuyết về Dugong- Cá Cúi- Nàng tiên cá - Mỹ nhân nữ Côn Đảo... thu hút đông đảo giới truyền thông, bạn đọc Việt Nam

Chuyên viếng thăm Côn Đảo vào năm 1995 của đoàn các chuyên gia quốc tế gồm Tổ chức Quỹ Quốc tế bảo vệ thiên nhiên- WWF của Châu Á Thái Bình Dương, Philippine và Việt Nam đã giúp tôi nhận thức được tiềm năng rất phong phú, đa dạng của biển Côn Đảo và sau đó là hàng loạt các giải pháp bảo tồn biển tích cực triển khai thực hiện với sự giúp đỡ của các tổ chức khoa học trong nước, đặc biệt là các tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế. Địa danh Côn Đảo nổi tiếng trong và ngoài nước như một phát hiện mới về đa dạng sinh học biển, có ý nghĩa mang tầm quốc gia, khu vực và toàn cầu. Có thể nói Côn Đảo là lá cờ đầu của Việt Nam trong chương trình bảo tồn biển quốc gia.



Dugong, đang  
giao phối

và Quốc tế.

## Những truyền thuyết về Dugong

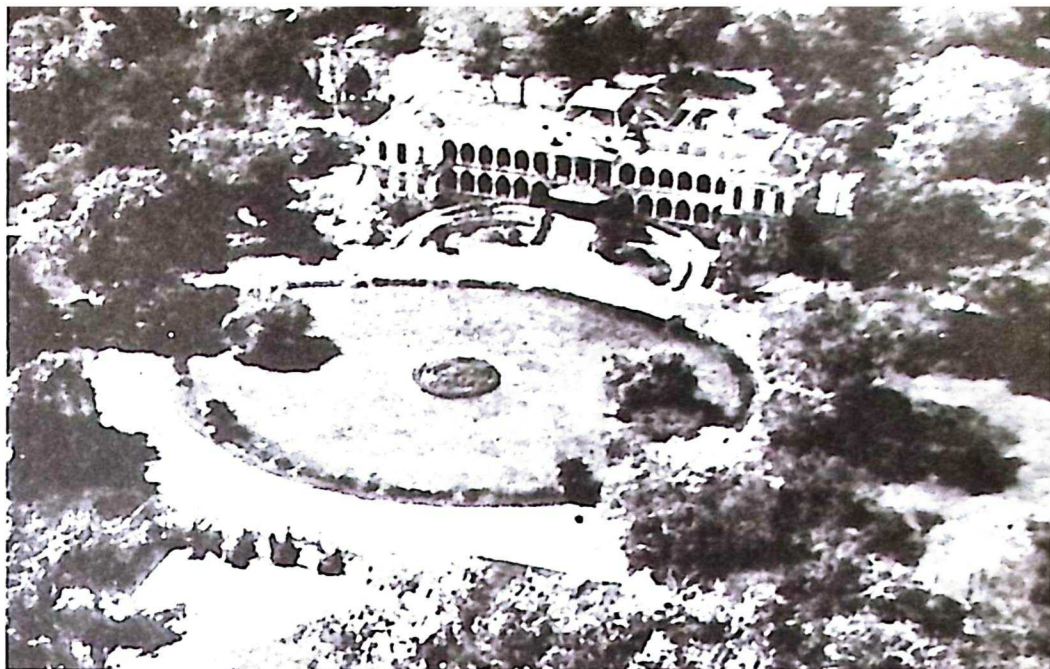
Thực ra thì truyền thuyết về Dugong có từ lâu rồi với nhiều tên gọi khác nhau theo từng quốc gia. Ở Ấn Độ, Dugong có nghĩa là “người con gái đẹp”, theo tiếng Papua New Guinea gọi là bò của biển vì Dugong chỉ ăn cỏ biển giống như trâu, bò ăn cỏ trên đất liền, ở Hy Lạp gọi Dugong là “nàng tiên cá”,

Dugong được gọi là cá cúi có lẽ xuất phát từ Côn Đảo- Việt Nam. Trong tác phẩm *Sóng Côn Đảo* (Nhà Xuất bản Trẻ, 1995) của tác giả Lê Quang Vịnh- người một thời là tử tù Côn Đảo trước 1975 đã viết ở Côn Đảo “có một loài cá mà xương nó nghe nói có thể làm thuốc trị bệnh, và gọt làm đót hút thuốc khá đẹp. Đó là cá cúi ... Cá cúi có

XEM TIẾP TRANG 37



*Dinh Norodom năm 1925 (tức Phủ toàn quyền, năm 1962 bị đánh bom sập, xây lại năm 1966 với tên gọi là Dinh Độc Lập) nay là Dinh Thống Nhất*



**Từ tháng 11/1976, Dinh Độc Lập đổi tên thành Dinh Thống Nhất, trở thành Khu Di tích Lịch sử Văn hóa và đang phát huy tác dụng giáo dục cho các thế hệ ngày nay và mai sau, không thể quên về những bước thăng trầm của ngôi nhà gắn liền với lịch sử của dân tộc...**

# DINH THỐNG NHẤT

NGUYỄN ĐÌNH ĐẦU

***Dinh Thống Nhất tọa lạc tại vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi***

Năm 1698, chúa Nguyễn Phước Chu sai Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lý và lập dinh Trấn Biên ở Biên Hòa, dinh Phiên Trấn ở Sài Gòn. Trước đó đã có trên 4 vạn lưu dân sinh sống và khai hoang đất đai được trên ngàn dặm. Dân ở Trấn Biên hợp thành huyện Phước Long. Dân ở Phiên Trấn hợp thành huyện Tân Bình. Hai huyện hợp thành phủ Gia Định với lý sở đóng tại Sài Gòn.

Năm 1790, xây thành Bát Quái rộng lớn theo kiểu bố phòng quân sự Vauban, tại xã Tân Khai phủ Tân Bình (trước là huyện). Năm 1836, sau vụ Lê Văn Khôi khởi loạn, Minh Mạng cho phá thành Bát Quái (cũng gọi là thành Quy) và xây thành Phụng nhỏ hơn nằm trên góc Đông - Bắc thành Quy.

Đầu năm 1859, liên quân Pháp và Tây Ban Nha đánh chiếm Sài Gòn, rồi cho phá bình địa thành Phụng. Sơ đồ Larclause vẽ ngày 1/3/1859 cho thấy còn dấu vết hào và kinh của thành Quy và hình thể thành Phụng, cùng với sông Sài Gòn, rạch Thị Nghè, rạch Bến Nghé. Đường cổ nay là Nam Kỳ Khởi Nghĩa, kinh Bến Thành nay là đại lộ Nguyễn Huệ.

Ngày 5/6/1962, Phan Thanh Giản phải ký Hòa ước Nhâm Tuất nhượng địa cho Pháp 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, tại Trường Thi (4,

Phạm Ngọc Thạch, Q1, Nhà Văn hóa Thanh niên nay).

Năm 1862, Đại tá Coffyn vẽ sơ đồ quy hoạch thành phố Sài Gòn rộng 2.500 ha, có thể dung nạp 500.000 dân, theo kiểu cách đô thị tây phương với hệ thống đường ngang dọc thoáng đãng, có giếng nước phun, có vườn cây xanh bóng mát, có cống thoát nước hợp lý. Sơ đồ quy hoạch chia ra khu vực hành chính, khu vực công thương nghiệp và khu vực cư trú rõ ràng. Song quy hoạch này bị coi là không tưởng, quá đồ sộ, không được thi hành, vì khi ấy cả Nam bộ chỉ có trên 1 triệu dân.

Sơ đồ Cảng Sài Gòn do hai kỹ sư Vidalin và Héraud đo vẽ năm 1863 cho thấy vị trí dành để xây Dinh Thống Đốc giữa những con đường nằm trong quy hoạch mơ hồ - sau này không thực hiện. Vị trí ấy tọa lạc tại phía Tây đầu vết thành Bát Quái. Thành phố bến cảng Sài Gòn khi ấy - cả khu hành chính trên đồi cao, lẫn khu thương mại gần bờ sông - mới rộng khoảng 200 ha. Vị trí sẽ xây dựng Dinh Thống Đốc còn nằm ở ngoại ô xa vắng!

Ngược dòng lịch sử ta có thể ghi nơi tọa lạc của Dinh Thống Đốc trên các sơ đồ xưa. Ta sẽ thấy vị trí dinh ở ngay trên đồi cao, sát cạnh thành Bát Quái tức Gia Định kinh - địa chỉ tiêu biểu quyền lực Việt Nam ở phương Nam của Tổ quốc, ở miền Nam Đông Dương và ở toàn vùng Đông Nam Á. Đó là vị trí địa lý chính trị truyền thống, từ

trên 300 năm nay, không hề thay đổi và ngày càng phát huy tính cách vị trí tiêu biểu.

***Từ Dinh Thống Đốc Nam kỳ đến Dinh Toàn Quyền Đông Dương***

Khi tới đánh chiếm Sài Gòn, Đô đốc chỉ huy chưa có dinh cơ trên đất liền mà chỉ có soái hạm đậu trên lòng sông Sài Gòn trước mặt Quân cảng (từ đầu đường Hai Bà Trưng tới hăng Ba Sơn). Đầu năm 1861, sau khi hạ được đại đồn Chí Hòa, đô đốc Charner mới lập sở chỉ huy trên đất liền. Đó là nhà hai gian ba mái lợp lá ở Đồn Đất gần bệnh viện Nhi Đồng 2 bây giờ<sup>(1)</sup>.

Khoảng cuối năm 1861, người ta mới mua được một khung nhà bằng gỗ từ Singapore mang về lắp ghép và lợp ngói, làm Dinh Thống Đốc tạm thời đặt trong khuôn viên trường Trần Đại Nghĩa hiện nay. Cuối tháng 6/1863, trước khi đi Pháp mong chuộc lại ba tỉnh miền Đông Nam kỳ, sứ bộ Phan Thanh Giản được Đô đốc Lagrandière đãi tiệc mừng tại đây và Phó sứ Phạm Phú Thứ mô tả: "Khi tới Soái phủ, thấy có bốn lớp nhà chạy ngang, mỗi cái 9 gian 8 cửa. Lớp thứ nhất, gian giữa là lối đi vào lớp trong bốn gian ở phía tây làm phòng Chủ Soái, bốn gian phía đông là phòng làm việc. Dãy nhà thứ hai, đặt làm phòng khách, trên tường phía tây treo hai bức hình khung kính, bên phải là hình Quốc trưởng, bên trái hình Hoàng hậu, khoảng giữa treo bức nhỏ hơn là hình con trai Quốc trưởng.



Phía đông hai gian số 6 và số 7 là phòng ngồi chơi, sau vách là phòng âm nhạc. Phòng nào cũng được quét sơn coi rất bóng lộng. Vào đến lớp nhà thứ ba, tức là nơi để tiếp tân, khoảng giữa đặt một bàn ăn, bên đông một bàn trà, sát vách có bàn để các thứ dao, thìa, ly, tách. Vào lớp thứ tư là nhà bếp, sau cùng có chuồng ngựa và chuồng nuôi gà, heo... Hai bên đều xây tường gạch, mặt trước lát bằng ván gỗ sơn xanh, hai cửa ra vào đều có lính gác, cứ đối phiên nhau, mỗi lượt hai người bông súng đứng đối diện nhau<sup>(2)</sup>.

Năm 1865, Đô đốc - Thống đốc (Amiral - Gouverneur) Lagrandière mở cuộc thi vẽ kiểu Dinh Thống Đốc, treo giải nhất 4.000 quan (france), kết quả thất bại, không có phác thảo nào được chọn. Kiến trúc sư Hermitte là người xây dựng nhiều công trình lớn được giới thiệu từ HongKong sang Sài Gòn để thiết kế dinh thự đầu tiên hùng vĩ cho thuộc địa Pháp. Ông muốn Dinh Thống Đốc rất huy hoàng tráng lệ, xứng đáng là "một công thự mà những đô thị kiêu hãnh nhất thế giới đều muốn sở hữu (Un monument dont s'honoreraient avec raison les plus fières villes du monde. J. Boissière)<sup>(3)</sup>".

Ngày 23/2/1863, Lagrandière đặt viên đá góc đầu tiên khai trương công trình kiến tạo Dinh Thống Đốc. Dinh này nằm giữa khuôn viên rộng 12 ha, dưới bóng mát của hàng trăm tán cây cổ thụ. Mặt tiền Dinh nằm suốt ngang đại lộ Norodom (nay là Lê Duẩn). Công thự xây dựng tô điểm theo kiểu cách tân baróc (néo-baroque), sử dụng hình khối và đường nét hoành tráng. Ngày 25/9/1869, hoàn thành công trình rất tốn kém chiếm tới ¼ ngân sách thuộc địa. Tuy nhiên, công việc trang trí nội thất kéo dài tới năm 1875 mới xong.

Ngày 20 - 24/6/1867, khi chưa hoàn thành Dinh Thống Đốc, Lagrandière đem quân cưỡng chiếm Vinh Long - An Giang - Hà Tiên. Từ đó, viên Thống đốc Nam kỳ cai trị cả lục tỉnh. Năm 1873, Francis Garnier theo lệnh Thống đốc Nam kỳ hạ thành Hà Nội, rồi lại cho quân đi chiếm Ninh Bình, Nam Định và Hải Dương.

Năm 1874, triều đình Huế phải ký Hòa ước Giáp Tuất chịu nhượng địa cho Pháp cả 6 tỉnh Nam kỳ và không được nhận Trung Quốc là thiên triều, tức để cho Pháp toàn quyền thao túng và thương mại trên toàn quốc Việt

# Thác bản các hình khắc trên đá ở Sapa



V. Goloubew và những người cộng sự đã phát hiện những tảng đá khắc đầu tiên.

**Cùng với tỉnh Lào Cai, Trung tâm Viện Viễn đông Bác cổ Pháp ở Hà Nội đã tiến hành một chương trình bảo tồn các tảng đá có khắc hình tại hai thung lũng của huyện Sapa. Những dự án rộng lớn gắn với việc phát triển kinh tế của miền núi giàu tiềm năng du lịch này, như mở đường xá hay xây dựng cơ sở hạ tầng của thủy điện, và cả những hình khắc mới gần đây, có nguy cơ làm hư hại di chỉ này, mà đến nay vẫn chưa hé lộ bí mật của nó và tương lai có thể một phần bị ngập dưới lòng hồ.**

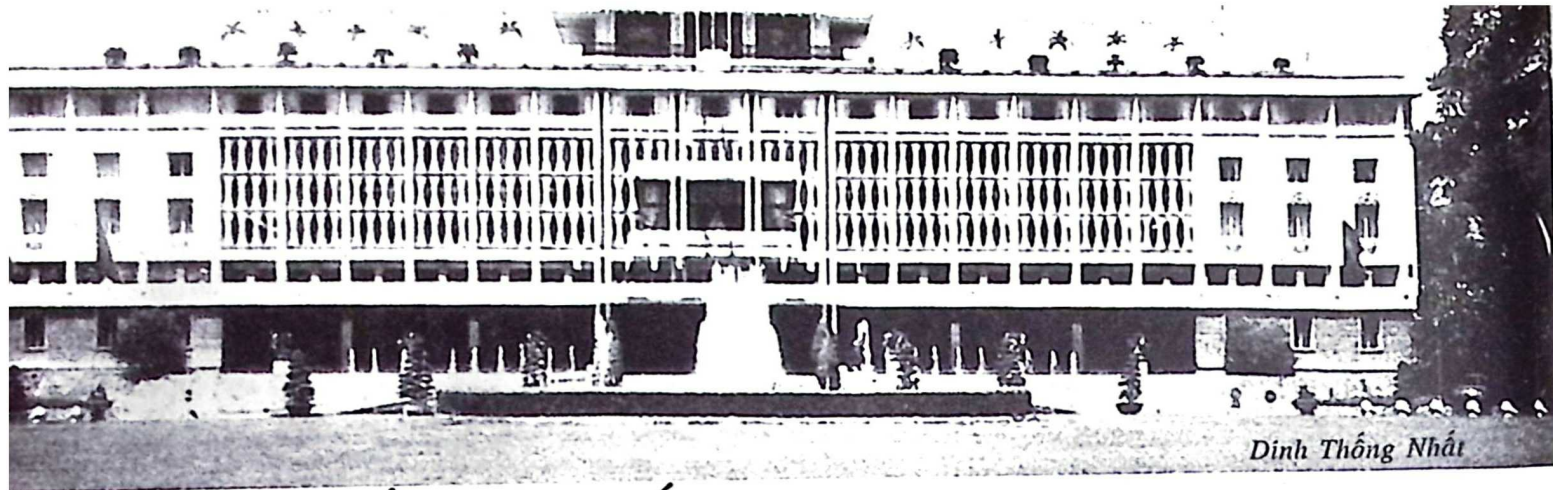
## PHILIPPE LE FAILLER

Những hình khắc này đã từng được Victor Goloubew mô tả năm 1925<sup>(1)</sup>, hồi đó ông cho rằng đây là một loại đồ bản và ước tính số lượng đá có hình chừng 30 tảng. Rồi Paul Lévy trong một bài viết năm 1938<sup>(2)</sup>, lại đặt câu hỏi về những hình khắc bằng cách sử dụng phương pháp so sánh, nhưng ông cũng lấy lại những bản vẽ của Goloubew, nên việc suy luận chỉ dựa trên một số tảng đá khắc hạn chế. Những công trình đó còn được bổ sung bằng những nghiên cứu của các nhà khảo cổ học Việt Nam<sup>(3)</sup>, đã cho phép định niên đại các hình khắc xưa nhất vào khoảng 900 năm. Dù sao, chưa một thống kê nào về toàn bộ di chỉ được thực hiện.

Từ tháng 10-2005, chương trình do Trần Hữu Sơn, giám đốc Sở Văn hóa-Thông tin tỉnh Lào Cai chỉ đạo, cùng với Philippe Le Failler thuộc EFEO thực hiện, nhằm tập hợp các dữ liệu cơ bản thông qua một công trình làm thác bản có hệ thống những tảng đá có khắc chữ, bằng cách định vị GPS, đánh dấu và lập một bản đồ chi tiết của di chỉ. Cần ghi nhận rằng có những tảng đá phải làm bản dập hơn 50m<sup>2</sup>, cho thấy tầm vóc của công trình. Các bản dập sau đó được đánh số, xử lý và đưa vào vi tính và so sánh với tư liệu chụp ảnh. Tình hình khí hậu không cho phép làm việc trong những tháng mùa đông, cho nên công việc điền dã tiến hành trên những sườn dốc của ruộng bậc thang, phải thực hiện vào thời điểm thích hợp với mùa vụ nông nghiệp và ngoài mùa mưa, nghĩa là từ tháng 11 đến tháng 4. Chương trình huy động khoảng 20 cộng tác viên, dự kiến làm thác bản trên 240 tảng đá đã được kiểm kê qua ba mùa, nghĩa là từ nay đến hết năm 2006, nếu không có những phát hiện mới.

Mục tiêu của công trình này là đa dạng. Một mặt là đào tạo những người chịu trách nhiệm ở địa phương trong việc bảo vệ di sản làm quen với các phương pháp khoa học, rồi bàn giao cho chính quyền tỉnh những yếu tố giúp





Dinh Thống Nhất

# DINH THỐNG NHẤT... TIẾP THEO TRANG 32

Nam, thì mới rút quân về Nam, trả lại Hà Nội và các tỉnh vừa chiếm đóng cho Huế. Thế là Thống đốc Nam kỳ vừa trực tiếp quản trị lục tỉnh, vừa có bàn tay nối dài khuấy động trên toàn cõi nước ta.

Năm 1882-1883, Henri Rivière cũng theo lệnh và có sự yểm trợ của Thống đốc Nam kỳ, đem quân ra chiếm Hà Nội cùng các tỉnh lân cận lần thứ hai. Triều đình Huế phải cưỡng ép ký hai Hòa ước Quý Mùi (1883), Giáp Thân (1884) chịu nhận cho Pháp bảo hộ nước ta. Trong mấy năm đầu, Pháp còn lúng túng trong việc cai trị: phân biệt Thống đốc Nam kỳ quản trị xứ thuộc địa với Tổng trú sứ (Résident général) trông coi hai xứ bảo hộ Trung kỳ và Bắc kỳ. Sau đó, Pháp đặt chức Toàn quyền lãnh đạo cả 5 xứ Đông Dương. Do đó, Dinh Thống đốc Nam kỳ đổi thành Dinh Toàn quyền Đông Dương (Gouvernement général de l'Indochine) và dinh Phó Soái trở thành Dinh Thống đốc Nam kỳ (nay là Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh).

Năm 1900-1902, các cơ quan lãnh đạo thuộc Chính phủ toàn quyền Đông Dương được chuyển hết ra Hà Nội và lấy Hà Nội làm thủ đô Đông Dương. Phủ toàn quyền được xây dựng tại vườn hoa Ba Đình, theo kiến trúc tân cổ điển với đường nét và hình khối nghiêm trang (nay là Phủ Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam). Tuy nhiên, dinh toàn quyền ở Sài Gòn (tức Dinh Thống đốc Nam kỳ cũ) vẫn giữ nguyên chức năng giành cho quan chức cao cấp nhất cai trị Đông Dương. Tình trạng này kéo dài đến năm 1945.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương, Nhật chiếm đóng hết cơ quan đầu não Đông Dương và giao dần các cơ sở từ kỳ đến tỉnh cho chính quyền Bảo Đại.

Ngày 23/8/1945, Cách mạng lập chính quyền tại Sài Gòn và các tỉnh Nam bộ. Tướng Gracey và bộ đội Anh tới Sài Gòn giải giáp hàng binh Nhật ở phần Nam Đông Dương tới vĩ tuyến 16. Ngày 25/9/1945, Nam bộ kháng chiến bùng nổ, rồi rút lực lượng ra vùng biển. Ngày 28/1/1946, Gracey trao chính quyền cho Pháp. Đô đốc D'Argenlieu được cử làm Cao ủy Đông Dương - thay thế cho chức toàn quyền cũ - chiếm lại dinh Norodom làm Cao ủy phủ (Haut commissariat). Suốt thời thuộc địa Pháp, dinh này luôn mang tên dinh Norodom vì tọa lạc tại đầu đường Norodom - tên nhà Vua Campuchia sang thăm Sài Gòn năm 1863 được đặt tên làm đường, nay là đại lộ Lê Duẩn.

Năm 1955, Pháp phải rút hết nhân viên dân sự và quân sự về nước, theo hiệp định Genève 1954. Cao ủy cuối cùng của Pháp là Salan bàn giao dinh Norodom cho chính quyền Quốc gia. Từ đó gọi là Dinh Độc Lập.

## **Dinh Độc Lập xây lại mới trên nền Dinh Thống Đốc và trở thành Dinh Thống Nhất từ năm 1975**

Năm 1962, phe đối lập Ngô Đình Diệm dùng máy bay thả bom đánh sập một phần Dinh Độc Lập, không thể sửa chữa được nữa. Kiến trúc sư đoạt giải khôi nguyên La Mã Ngô Viết Thụ được lựa chọn để tái thiết Dinh Độc Lập mới. Công trình quy mô lớn xây dựng suốt từ 1962 đến 1966 mới hoàn thành. Chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ cuối năm 1963, nên chính quyền quân nhân Thiệu - Kỳ rồi một mình Thiệu độc diễn sử dụng Dinh Độc Lập cho tới 1975 - khi nước nhà hoàn toàn thống nhất, sau chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn và các tỉnh phía Nam.

Dinh Độc Lập mới được xây dựng có khoảng 20.000 m<sup>2</sup> diện tích sử dụng, với hơn 100 phòng ốc trên nền cơ sở của Dinh Thống Đốc cũ, theo lối kiến trúc hiện đại nhưng cũng lấy lại những nét hoành tráng và hình khối tạo ấn tượng mạnh mẽ vững vàng và áp đảo. Thế nên, những khoảng trống xen kẽ với khoảng kín, những hành lang chạy dài ở tiền diện và hai bên cánh, những bậc thang lên cửa chính rộng mở oai nghiêm hầu như nhắc nhở đến phong thái của dinh thự cũ. Cùng với kiến trúc sư Ngô Viết Thụ còn có các nghệ sĩ trang trí và điêu khắc Nguyễn Văn Thế, Trọng Nội, Nguyễn Văn Triêm hợp tác thực hiện công trình<sup>(4)</sup>.

*Trong chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân 1975, hồi 10 giờ 30 ngày 30-4-1975 tại đây, đại diện quân giải phóng miền Nam đã chấp nhận sự đầu hàng vô điều kiện của đại diện chính quyền Sài Gòn. Từ tháng 11/1976, Dinh Độc Lập đổi tên thành Dinh Thống Nhất, là nơi hội họp quan trọng của Thành phố và Trung ương đồng thời trở thành Khu Di tích Lịch sử Văn hóa<sup>(5)</sup>.*

Dinh Thống Nhất thật đúng là một di tích lịch sử văn hóa, cách mạng đáng phát huy tác dụng để các thế hệ ngày nay và mai sau không thể quên những bước thăng trầm của dân tộc đã đi lên từ những khúc quanh gian nan và hào hùng. ■

(1) Hilda Arnold, Promenades dans Saigon. SILI, Sài Gòn, 1984 (trang 45).

(2) Phạm Phú Thứ, Tây hành nhật ký (Tô Nam và Văn Vinh dịch). Tập san Văn Đàn, bộ 1, số 34Q, trang 28, Sài Gòn 1961.

(3) Taboulet, Les bustes en marbre du palais du Gouvernement à Sài Gòn. In Indochine, pp.27-29.

(4) UBND TP Hồ Chí Minh, cộng đồng TP.HCM Lyon, Tổng lãnh sự Pháp tại TP Hồ Chí Minh, Sài Gòn 1698-1998. Kiến trúc - Quy hoạch. NXB TP.HCM 1998, trang 214-215.

(5) Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn. Từ điển Bách khoa Việt Nam, Tập I, Hà Nội 1995. Trang 677.